

Bản án số: **91/2019/HS-ST**
Ngày 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Cường và bà Phạm Thị Hương Lan.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Đào Đ Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2019/HSST ngày 04/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 19/9/2019, đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Đ, sinh năm 1973 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số 28/190, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và con bà Phạm Thị Đ (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/01/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp 06 tháng tù của bản án ngày 06/5/2003. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 15 tháng tù.

- Ngày 29/7/2019 bị Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; trú tại: Số 28/190, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1957, trú tại: Số 62/190, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, trú tại: Số 731, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 15/6/2019, tại khu vực ngã ba đường Bà Triệu giao nhau với đường Đông Thành thuộc phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi ngực bên trái áo sơ mi của Đ đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 05 gói giấy bạc kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong các gói đều chứa các cục, vụn màu trắng (niêm phong ghi số I); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO màu đỏ, biển kiểm soát 29T2-0311 và số tiền 1.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 390/PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số I có khối lượng 0,381 gam là ma túy, loại Heroine.

Phạm Văn Đ khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2008. Khoảng 17 giờ ngày 13/6/2019, Đ bắt xe buýt đi từ nhà đến khu vực vườn hoa thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp người phụ nữ và hỏi mua 03 gói heroine với số tiền 1.200.000đồng. Sau đó, Đ lấy số ma túy đã mua chia thành 11 gói nhỏ mục đích để sử dụng dần, Đ đã sử dụng hết 05 gói, còn lại 06 gói Đ giấu trong túi áo ngực thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Văn Đ vào chiều ngày 13/6/2019 tại khu vực vườn hoa thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Đ không biết tên, tuổi địa chỉ nên không đủ thông tin xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO màu đỏ, biển kiểm soát 29T2-0311 là tài sản của vợ chồng Đ, không liên quan đến hành vi cất giấu, tàng trữ ma túy. Do vậy, ngày 23/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978, số nhà 28/190, đường N, phường L, Tp. H là vợ của Phạm Văn Đ.

Cáo trạng số 92/CT-VKS-P1 ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma

túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Phạm Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng và các nội dung khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 390/PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 15/6/2019 tại khu ngã ba đường Bà Triệu giao nhau với đường Đông Thành thuộc phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Văn Đ đang có hành vi cất giấu tại túi áo ngực đang mặc 0,381 gam Heroin, với mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c (Heroin,..có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác; gây mất trật tự, trị an và gây bức xúc cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử nghiêm, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bố đề của bị cáo là ông Phạm Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hưng Yên xét xử về tội Trộm cắp tài sản; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nhằm để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định đựng trong 01 niêm phong số 390/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên có 01 chữ ký và 03 dấu tròn, là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo Phạm Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio BKS 29T2 – 0311 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị D là đúng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phạm Văn Đ phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ **02** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 390/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, có 02 chữ ký và 03 dấu tròn.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 1.000.000đồng.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-P1 ngày 03 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy